

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 147/2021/DS-ST

Ngày: 22/12/2021

“V/v: *Kiện tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Tuyển.

2. Ông Vũ Xuân Thụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021. Tại phòng xử án-Toà án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 410/2021/TLST-DS, ngày 14/10/2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2021/QĐXXST-DS, ngày 17/11/2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 171/2021/QĐ-HPT, ngày 29/11/2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1972, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Nguyễn Thị T, sinh năm 1951, có mặt.

Địa chỉ: Thôn A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/3/2021, bà Nguyễn Thị T vay của bà Nguyễn Thị Th số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) không thỏa thuận lãi suất. Khi vay hai bên có viết hợp đồng vay tiền, bà T hẹn đến ngày 19/4/2021 sẽ trả toàn bộ số tiền trên. Tuy nhiên, đã quá hạn trả nợ nhưng bà T chưa trả được số tiền đã vay, mặc dù bà Th đã nhiều lần đòi nợ. Do đó, bà Th khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T trả toàn bộ số tiền đã vay là 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) và đề nghị tính lãi suất theo quy định pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị T thừa nhận có ký giấy tờ vay của bà Nguyễn Thị Th số tiền 56.000.000 đồng (năm mươi sáu triệu đồng) vào ngày 19/3/2021, hẹn đến 19/4/2021 sẽ trả toàn bộ số tiền trên. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Mục đích vay là để trả nợ ngân hàng, nhưng sau khi trả xong thì Ngân hàng không cho vay lại vì bà T đã quá tuổi. Do dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên bà T chưa có tiền để trả cho bà Th. Nay bà T hẹn cứ mỗi quý (3 tháng) trả một lần $\frac{1}{4}$ số nợ, thời hạn trả bắt đầu vào cuối năm 2021 và đề nghị giảm lãi suất cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Việc Tòa án xác định là đây là quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thụ ý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T thừa nhận có ký xác nhận trong giấy vay tiền là tài liệu chứng cứ do nguyên đơn Nguyễn Thị Th cung cấp, số tiền 56.000.000 đồng. Hẹn đến 19/4/2021 sẽ trả toàn bộ số tiền trên. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Mục đích vay là để trả nợ ngân hàng, nhưng sau khi trả xong thì Ngân hàng không cho vay lại vì bà T đã quá tuổi. Do dịch bệnh, kinh tế khó khăn nên bà T chưa có tiền để trả cho bà Th. Nay bà T hẹn cứ mỗi quý (3 tháng) trả một lần $\frac{1}{4}$ số nợ, thời hạn trả bắt đầu vào cuối năm 2021 và đề nghị giảm lãi suất cho bà T nhưng bà Th không đồng ý.

[2]. Hội đồng xét xử xét thấy: tại giấy vay tiền đề ngày 19/3/2021 và quá trình giải quyết vụ án, hai bên đều thừa nhận về số tiền bà T vay của bà Th là 56.000.000 đồng, hẹn ngày 19/4/2021 trả.

Tuy nhiên, hiện nay đã quá hạn trả nợ nhưng bà T chưa trả cho bà Th là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vì vậy cần buộc bà T trả cho bà Th số tiền 56.000.000 đồng.

[3]. Về lãi suất: Tại giấy vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, hiện nay bà Th yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật, tính từ ngày quá hạn cho đến khi trả xong số nợ là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận.

Lãi suất được tính từ ngày 20/4/2021 đến nay (ngày mở phiên tòa 22/12/2021) là 08 tháng 02 ngày:

$56.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 08 \text{ tháng } 02 \text{ ngày} = 3.762.000 \text{ đồng}.$

[4]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho bà T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35 và 39 Bộ luật tố Tụng dân sự; các Điều 119, 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Th. Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền nợ gốc là 56.000.000 đồng và 3.762.000 đồng lãi suất;

Kể từ ngày 23 tháng 12 năm 2021 nếu bà Nguyễn Thị T chưa trả số nợ gốc thì có nghĩa vụ phải tiếp tục chịu lãi suất 10%/năm đối với khoản nợ gốc 56.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị T. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Th 1.400.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo theo biên lai số 0000416, ngày 07/10/2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND huyện H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Long